

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ

TRANG NGHIỆM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 23/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 35

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, chúng tôi tiếp tục nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ bảy.

Cảm ngộ thứ hai: bắt đầu nhận thức lại A-di-đà Phật từ đâu?

Học tập kinh văn phẩm thứ bảy, tôi đã tìm thấy điểm mấu chốt để thâm nhập, cũng có thể gọi là điểm khởi đầu, để nhận thức lại A-di-đà Phật. Đã tìm thấy nguồn cội, vậy chúng ta hãy bắt đầu học và nhận thức lại từ đâu.

Điểm mấu chốt để thâm nhập này là gì? Chính là “chí hơn đời” của tỳ-kheo Pháp Tạng. Đời người phải có chí hướng, nói một cách thông thường thì mục tiêu đời người của bạn là gì? Nếu một người không có chí hướng, thì lúc sống chẳng biết từ đâu sanh đến, lúc chết chẳng biết sẽ đi về đâu, mơ mơ hồ hồ sống qua đời này, theo nghiệp mà luân chuyển trong lục đạo, đời người như vậy há chẳng bi ai sao!

Tỳ-kheo Pháp Tạng không những có chí hướng của đời người, mà còn là chí hướng xa rộng. Dùng lời trong kinh văn mà nói, thì đó là “chí hơn đời”. “Chí hơn đời” như thế nào? Đó là chí hướng hơn đời “ắt đạt đạo vô thượng”.

Thế nào là hơn đời? Chính là vượt hơn hết thảy những gì của thế gian, trên đời không có gì có thể sánh được.

Vì sao nói việc “ắt đạt đạo vô thượng” mà tỳ-kheo Pháp Tạng đã lập ra là “chí hơn đời”?

Chúng ta hãy xem xét từ những phương diện sau:

Thứ nhất, 48 đại nguyện mà tỳ-kheo Pháp Tạng đã phát là điều tuyệt đối chưa hề có trên thế gian, là độc nhất vô nhị. Đặc điểm nổi bật nhất của 48 nguyện là phơi

bày sáng tỏ cảnh giới mười huyềnh môn của Hoa Nghiêm, tức là mỗi một nguyện của 48 nguyện đều hàm chứa nhau, mỗi một nguyện đều bao hàm 47 nguyện còn lại. Đây chính là “một tức là nhiều, nhiều tức là một”. Bất kỳ nguyện nào trong 48 nguyện cũng đều như vậy. Đây quả thật là “chí hơn đời”.

Thứ hai, tỳ-kheo Pháp Tạng phát nguyện không những muốn thành Phật, mà còn muốn vượt hơn hết thầy chư Phật mười phương. Đây là “đạo vô thượng” đích thực. Đạo vô thượng được nói đến ở đây, không phải là ở trên Bồ-tát, mà là ở trên chư Phật. Cho nên bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật đã giới thiệu A-di-đà Phật cho chúng ta, xưng ngài là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”. Đây thật sự là “chí hơn đời”.

Thứ ba, tỳ-kheo Pháp Tạng trong vô lượng kiếp đã tích công lũy đức, kiến lập nên thế giới Tây Phương Cực Lạc với y báo chánh báo trang nghiêm. Ngài không tự mình hưởng thụ thế giới Cực Lạc, mà khiến hết thầy chúng sanh trong hư không pháp giới cùng hưởng. Thệ nguyện mà ngài đã phát này là “hơn đời”.

Thứ tư, A-di-đà Phật dùng pháp bình đẳng phổ độ hết thầy chúng sanh, khiến hết thầy chúng sanh dùng pháp bình đẳng để bình đẳng thành Phật.

Điều này không thể nghĩ bàn. Bình đẳng là điều chỉ thế giới Tây Phương Cực Lạc mới có, tất cả thế giới của chư Phật khác đều không có. A-di-đà Phật đã phát hoằng nguyện từ bi “cứu khắp chúng cùng khổ”, đây là hơn đời.

Thứ năm, “ắt đạt đạo vô thượng”. “Ắt đạt” là biểu thị nhất định sẽ đạt được, biểu đạt niềm tin kiên định của tỳ-kheo Pháp Tạng về việc thành tựu “đạo vô thượng”. Đạo vô thượng tức là đạo thành Phật, không có gì cao hơn điều này, đây là hơn đời.

Thứ sáu, phàm phu mang nghiệp vãng sanh đều chúng bất thoái chuyển. Điều này vượt ngoài tình kiến, không thể nghĩ bàn.

Thứ bảy, sự sự vô ngại của cảnh giới Hoa Nghiêm, hạt cải chứa núi Tu-di, một sát-na tức là ức vạn kiếp, đã hoàn toàn phá vỡ hết thầy tình kiến của thế gian. Cho nên là hơn đời.

Thông qua những điểm trên, có thể nói là, chí hơn đời của tỳ-kheo Pháp Tạng đã được hiển bày toàn vẹn. Chúng ta hãy từ đây mà nhận thức lại A-di-đà Phật!

Chúng ta nhận thức lại A-di-đà Phật là để học tập A-di-đà Phật tốt hơn, để làm A-di-đà Phật. Nói cụ thể một chút, chúng ta nên làm như thế nào? Xin nêu ra bảy điều “đồng với Phật” để mọi người tham khảo:

1. Tâm đồng với Phật: tức là đại từ đại bi, “thanh tịnh bình đẳng giác”.
2. Nguyên đồng với Phật: nguyên khắp chúng sanh đều thành Phật.
3. Đức đồng với Phật: tâm ôm trọn chúng sanh trong hư không pháp giới, “trong cửa nhà Phật, không bỏ một ai”; ba nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh.
4. Hạnh đồng với Phật: dùng kinh Vô Lượng Thọ và Phật hiệu A-di-đà Phật để giáo hóa chúng sanh.
5. Trí đồng với Phật: phải giống như Phật có trí tuệ vô ngại.
6. Từ bi đồng với Phật: đại từ đại bi, oán thân bình đẳng.
7. Thuyết pháp đồng với Phật: “thuyết pháp sư tử hống, rộng độ các hữu tình”.

Cảm ngộ thứ ba: “vua” trong đại nguyện của Di-đà nằm ở đâu?

Chư Phật Bồ-tát đều có đại nguyện: Thích-ca Mâu-ni Phật có 500 đại nguyện; Phật Dược Sư có 12 đại nguyện; Bồ-tát Phổ Hiền có 10 đại nguyện; A-di-đà Phật có 48 đại nguyện. Mọi người mỗi ngày đều xưng rằng “A-di-đà Phật đại nguyện vương”. Vì sao lại xưng điều này? Bởi vì đại nguyện của A-di-đà Phật là vua trong hết thảy đại nguyện.

Vậy bạn có biết vua trong đại nguyện của Di-đà nằm ở chỗ nào không? Nằm ở năm chữ “hết thảy đều thành Phật”. Năm chữ này nhìn thì đơn giản, song mỗi chữ lại nặng ngàn cân.

Chúng ta phải sanh tâm cảm ân! Còn nhớ ba câu mà tôi đã từng nói không?

A-di-đà Phật là người thân của chúng ta;

A-di-đà Phật là người thân duy nhất của chúng ta;

A-di-đà Phật là người thân duy nhất mà chúng ta có thể nương tựa. Hãy xem sự thay đổi về từ ngữ trong ba câu này:

Người thân → Người thân duy nhất → Người thân duy nhất có thể nương tựa.

Bạn có công nhận A-di-đà Phật là người thân của mình không? Bạn có công nhận A-di-đà Phật là người thân duy nhất của mình không?

Bạn có công nhận A-di-đà Phật là người thân duy nhất mà mình có thể nương tựa không?

Học Phật nhiều năm như vậy, bạn đã tin A-di-đà Phật chưa? Bạn đã nương tựa A-di-đà Phật chưa?

Đại nguyện vương của Di-đà, “vua” nằm ở “hết thấy đều thành Phật”. “Hết thấy” ở đây bao gồm tôi, bao gồm họ, cũng bao gồm bạn. Bạn ngàn vạn lần đừng tự gạch tên mình ra khỏi vòng tròn đó.

Tôi học Phật hơn 20 năm, có một thể hội sâu sắc, đó chính là: tin Phật thật tốt, học Phật thật tốt, thành Phật thật tốt! Sự hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi đã đích thân cảm nhận được. Từ ngày tôi bắt đầu học Phật, tôi đã tin tưởng kiên định không lay chuyển vào A-di-đà Phật, nương vào A-di-đà Phật. Hơn 20 năm học Phật, thực tế đã nói với tôi rằng: con đường học Phật của tôi đã đi đúng. Tôi đã đạt được lợi ích chân thật từ Phật pháp, đó chính là: đời này tôi nhất định thành Phật.

Cảm ngộ thứ tư: tu học theo pháp môn Tịnh độ niệm Phật của A-di-đà Phật, nhất định sẽ thành tựu vô lượng quang thọ. Sự huyền diệu của Tịnh tông không thể nghĩ bàn.

Chúng ta sống trong thời loạn, thời loạn này là chưa từng có kể từ khi có lịch sử nhân loại cho đến nay, đã loạn đến mức cùng cực rồi. Mỗi người chúng ta đều có cảm nhận này: đây là đời ác năm trước danh xứng với thực. Đã trước đến cùng cực, ác đến cùng cực, chúng sanh cũng khổ đến cùng cực. Đúng như lời trong bài hát rằng: “Chúng sanh khổ thay, khổ không thể tả”, đây là sự phản ánh chân thật của thế giới ngày nay.

Tôn giáo cũng không ngoại lệ, hãy lấy Phật giáo mà nói, Thích-ca Mâu-ni Phật sáng lập Phật giáo đã hơn 3.000 năm, sự phát triển của Phật giáo đã trải qua năm giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất: giải thoát kiên cố.

Đây là lúc Phật còn tại thế, rất nhiều người đều đã giải thoát.

Giai đoạn thứ hai: thiền định kiên cố.

Sau khi Phật nhập niết-bàn, giai đoạn đầu tiên là thiền định kiên cố, rất nhiều người đạt được thiền định, có người được thiền định rất sâu. Sau 500 năm, người thiền định ít đi.

Giai đoạn thứ ba: đa văn kiên cố.

Người thời kỳ này biết rất nhiều kinh điển, còn biết rất nhiều giáo nghĩa, nghiên cứu cũng rất sâu. Qua 500 năm, người đa văn ít đi.

Giai đoạn thứ tư: chùa tháp kiên cố.

Khắp nơi đều có tháp có chùa. Qua 500 năm, chùa tháp kiên cố cũng qua đi. Hiện nay, dù vẫn còn xây chùa, nhưng sự kiên cố đã qua rồi.

Giai đoạn thứ năm: đấu tranh kiên cố.

Thời kỳ mạt pháp là đấu tranh kiên cố. Hiện nay, chúng ta chính là đang sống trong thời kỳ này, chúng ta đều đang trực tiếp trải nghiệm. Theo quy luật trên, có phải cũng sẽ là đấu tranh 500 năm hay không? Chỉ mong sao có thể ngắn hơn một chút.

Nhưng dù thế nào đi nữa, lịch sử vẫn luôn phát triển về phía trước, nó sẽ không dừng lại mà không tiến. Cho dù là 500 năm, chẳng phải cũng chỉ là một sát-na thôi sao!

Giai đoạn thứ năm qua đi, giai đoạn thứ sáu nhất định sẽ đến. Vậy giai đoạn thứ sáu nên là giai đoạn kiên cố gì đây? Tôi là kẻ ngốc, không thể nghĩ ra được. Có lẽ là một sự linh cảm, giai đoạn thứ sáu nên là Tịnh độ kiên cố, hoặc niệm Phật kiên cố. Điều này phù hợp với lời dạy của tổ sư đại đức là “thời kỳ mạt pháp, Tịnh độ thành tựu”. Điều này không phải do người nào phát minh sáng tạo, mà đây là quy luật của lịch sử.

Tôi học Phật hơn 20 năm, tuân theo lý niệm “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài” của lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không, đã chọn kinh Vô Lượng Thọ, chọn pháp môn Tịnh độ niệm Phật. Hơn 20 năm không đổi đề mục, không rẽ sang hướng khác, tôi đã đạt được lợi ích chân thật từ Phật pháp. Tôi không sợ có người nói tôi không khiêm tốn, tôi có thể nói với mọi người rằng: lựa chọn kinh Vô Lượng Thọ và pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật, là sự thể hiện cụ thể của đại trí tuệ của tôi. Tôi muốn dùng điều này để hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ và pháp môn Tịnh độ trì

danh niệm Phật, làm một tấm gương tốt cho mọi người về việc tin Phật, học Phật, niệm Phật, một đời thành Phật. Đây là sứ mệnh mà A-di-đà Phật đã giao cho tôi. Vì sao nhiều năm qua tôi bị phê bình, mắng mỏ mà có thể như như bất động? Bởi vì tôi mang sứ mệnh trong người; bởi vì tôi biết A-di-đà Phật là người thân duy nhất có thể nương tựa của tôi; bởi vì tôi biết pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật huyền diệu không thể nghĩ bàn; bởi vì tôi biết nương theo pháp môn này tu học, đời này nhất định sẽ thành tựu vô lượng quang thọ.

Cảm ngộ thứ năm: từ đâu nhận thức lại pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật?

Nói như thế này, các đồng tu tu học Tịnh độ đều biết pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật. Không nói là biết, nói là nhận thức cũng được. Nhưng biết và nhận thức có các cấp độ không giống nhau, sâu cạn không giống nhau. Cứ nói là nhận thức đi, cũng tồn tại vấn đề sâu cạn khác nhau.

Lấy ví dụ về người mà nói:

Giả sử có một người, chúng ta gọi là A. Lại giả sử có ba người khác, lần lượt là B, C, D. Sau đó xem mức độ nhận thức của ba người này về A:

Mức độ nhận thức của B về A: nghe nói, biết có một người tên là A;

Mức độ nhận thức của C về A: hiểu một số tình hình cơ bản đại khái về A;

Mức độ nhận thức của D về A: hiểu biết toàn diện về tình hình của A.

Vậy thì, trong ba người B, C, D, ai có thể kết thành bạn bè sống chết có nhau với A? Người sáng suốt nhìn vào, đương nhiên là D rồi.

Chúng ta hãy thay A bằng pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật, còn B, C, D không đổi.

Mức độ nhận thức của B về pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật là: biết có pháp môn này, còn lại không biết gì.

Mức độ nhận thức của C về pháp môn Tịnh độ niệm Phật là: đã có sự hiểu biết sơ bộ về pháp môn này, song niềm tin tu trì theo pháp môn này vẫn chưa hoàn toàn kiên định. Nếu gặp sóng gió thì sẽ dao động sang hai bên, dễ chạy theo trào lưu, khả năng kháng cự dự hoặc kém.

Mức độ nhận thức của D về pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật là: đã có nhận thức toàn diện về pháp môn này, kiên định không lay chuyển mà tu trì theo pháp môn này, không đổi đề mục không rẽ ngang, một câu Phật hiệu A-di-đà Phật niệm đến cùng, đây là “chỉ tâm vào một nơi”. Nếu quả thật có thể như vậy, thì đời này chắc chắn không nghi ngờ, sẽ giải quyết được vấn đề sanh tử.

Tình hình hiện thực mà chúng ta đang đối mặt, thật sự không cho phép chúng ta lạc quan. Người có nhận thức như D, và có thể thực hành được như vậy, thật sự quá ít, quá ít.

Hôm nay tôi lại sáng lên một bóng đèn: cõi Phàm thánh đồng cư của thế giới Ta-bà, thánh thì ít, phàm thì nhiều, người thì ít, quỷ thì nhiều.

Chúng ta phải đối mặt với hiện thực, nhìn thẳng vào hiện thực, không thể bịt tai trộm chuông, lừa mình lừa người.

Từ đâu để nhận thức lại pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật?

Tôi xin nói ra cảm ngộ của mình cho mọi người nghe, cùng đường các đồng tu tham khảo hòng khuyến khích lẫn nhau.

1. Pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật là pháp môn khế cơ nhất trong thời mạt pháp.

Chư Phật Bồ-tát và tổ sư đại đức sớm đã nói rõ với chúng ta: thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu; hơn nữa tổ sư đời thứ 13 của chúng ta là đại sư Ấn Quang, lại đích thân chọn pháp môn trì danh niệm Phật cho chúng ta. Ngài thị hiện ở nhân gian, sứ mệnh của ngài chỉ có một: chọn lựa pháp môn cho chúng sanh thời mạt pháp. Chọn lựa như thế nào? Chọn ra pháp môn khế hợp với căn cơ chúng sanh thời mạt pháp. Pháp môn này chính là pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật. Chỉ có pháp môn này mới có thể giúp chúng sanh thời mạt pháp một đời giải quyết vấn đề sanh tử.

Đúng như đại sư Ấn Quang đã nói: pháp môn Tịnh độ trùm khắp ba căn, lợi độn cùng thân. Trên thì Quán Âm, Thế Chí, Văn-thù, Phổ Hiền chẳng thể vượt ra ngoài; dưới thì ngũ nghịch thập ác, chủng tánh A-tỳ cũng có thể dự vào trong. Nếu Như Lai không mở ra pháp môn này, thì chúng sanh thời mạt pháp muốn liễu sanh thoát tử ngay hiện đời, tuyệt chẳng hy vọng.

Kinh Đại Tập nói: “Thời mạt pháp ực ực người tu hành, hiếm có một người đắc đạo, chỉ có nương vào niệm Phật, thì được thoát sanh tử.” Điều này chứng tỏ Phật sớm đã thấu rõ điều này, đặc biệt lưu lại pháp môn niệm Phật là thuốc đặc trị cho chúng sanh thời mạt pháp chúng ta.

Trước mắt chúng ta có hai con đường: một con đường là thân chứng; một con đường là ngưỡng tin. Hai con đường này bạn đi thông con đường nào thì đời này đều có thể thành tựu. Nếu bạn vừa không có năng lực thân chứng, lại không chịu ngưỡng tin lời Phật nói, hai con đường đều đi không thông, vậy thì đời này không có hy vọng thành tựu.

2. Pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật là pháp môn dễ hành khó tin.

Sự nhận thức của tôi về pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật dễ hành khó tin là một quá trình, có thể chia làm bốn giai đoạn để nói:

Giai đoạn thứ nhất: không hiểu.

Tôi cho rằng, dễ hành thì phải dễ tin, tại sao dễ hành mà lại khó tin? Chẳng lẽ có người muốn tìm rắc rối sao? Đặc biệt là đại sư Huyền Trang còn thêm chữ “cực” vào “pháp khó tin”, trở thành “pháp cực khó tin”, càng làm tăng thêm sự không hiểu của tôi.

Giai đoạn thứ hai: dần dần hiểu.

Hành trình học Phật hơn 20 năm đã khiến tôi thông qua thực tiễn dần dần nhận thức và hiểu ra: thật sự là khó tin! Người thật sự tin quá ít. Làm sao nhìn ra điều này? Nghi ngờ. Bạn nói họ tin, nhưng vì sao sự nghi ngờ của họ lại nhiều đến thế? Mười vạn câu hỏi “vì sao” đang đợi họ, đến tết Công-gô mới trả lời xong? Chi bằng đợi đến năm con lừa vậy! Tôi dần dần hiểu ra vì sao tổ sư đại đức lại nói pháp môn này là pháp khó tin.

Giai đoạn thứ ba: tôi tin.

Có lẽ là duyên của tôi tốt? Ba vị thầy trong Phật môn của tôi: pháp sư ^{thượng} Giác _{hạ} Ngộ, lạt-ma Hương Căn đời thứ 15 Lạp-mã-giao, và lão pháp sư ^{thượng} Tịnh _{hạ} Không, đều dạy tôi tu pháp môn Tịnh độ niệm Phật. Sư phụ Giác Ngộ và lão pháp sư đều tu Tịnh độ, điều này không lạ. Thế nhưng lạt-ma Hương Căn đời thứ 15 Lạp-

mã-giao là kim cang thượng sư của Mật tông! Ngài dạy tôi đọc bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, dạy tôi niệm A-di-đà Phật, điều này thật sự có chút hơi ngoài dự liệu.

Sư phụ Lạt-ma đã viên tịch 28 năm rồi, tôi và sư phụ Lạt-ma chỉ gặp nhau hai lần.

Lời khai thị không lưu loát của ngài luôn vang vọng bên tai tôi, nụ cười từ bi của ngài thường xuất hiện trước mắt tôi. Sư phụ à, ngài là ai vậy? Con không cần phải hỏi, con biết ngài là đến cứu khổ cứu nạn.

Giai đoạn thứ tư: hoằng dương.

Tôi tin pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật kiên định không lay chuyển;

Tôi học pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật kiên định không lay chuyển;

Tôi hoằng dương pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật kiên định không lay chuyển;

Tôi đời này giải quyết vấn đề sanh tử, trở về Cực Lạc kiên định không lay chuyển;

Lúc tôi vãng sanh, nhất định sẽ mang theo vô lượng vô biên chúng sanh có duyên cùng trở về Cực Lạc.

Hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ và pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật là sứ mệnh thiêng liêng của tôi. Tôi nhất định sẽ hoàn thành sứ mệnh này viên mãn.

3. Pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật là pháp môn một đời thành tựu.

Hết thầy pháp môn đều có thể liễu thoát sanh tử, nhưng pháp môn có thể giúp chúng sanh liễu thoát sanh tử trong một đời (chú ý hai chữ “một đời”), chỉ có pháp môn Tịnh độ niệm Phật. Ở đây tôi muốn nói với mọi người: trì danh niệm Phật là đơn giản nhất, thuận tiện nhất, khế cơ nhất, bảo đảm nhất, không dễ lạc lối nhất. Các pháp môn khác, bậc thượng căn sắc bén có thể liễu thoát trong một đời, người căn cơ trung hạ cần phải trải qua nhiều kiếp tu hành mới có thể liễu sanh tử thoát luân hồi. Mà thông thường khi đầu thai thọ sanh, rất dễ bị hôn mê thoái đạo. Từ xưa đến nay, biết bao người tu hành “một bước sa chân, ngàn đời ân hận, quay đầu trở lại, thân đã trăm năm”. Thật đáng than thở!

Vị cao tăng đời Minh, đại sư Liên Trì từng nói một đoạn như sau:

Kẻ sĩ đại phu thông minh vượt trội người thường, đa số đều từ trong tầng chúng mà đến... kẻ mê không quay đầu đã hết 9/10, người không phụ nhân xưa là 1/10. Nguyên nhân do đâu? Đời ác năm trước, quá nhiều duyên gây thoái chuyển, người hiền cũng khó tránh khỏi! Cho nên, thân sau của thiền sư Giới là Tô Đông Pha, thân sau của thiền sư Thanh là Tăng Lỗ Công, thân sau của thiền sư Triết thì mê phú quý, nhiều lo khổ... Bậc tri thức xưa nay, do vậy hãy khuyên người bỏ ngũ trước mà cầu Tịnh độ.

Đoạn này của đại sư cho chúng ta biết: liễu sanh tử ở thế giới Ta-bà thật sự không dễ dàng, nhưng vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì khác. Cổ đức ví dụ: tu hành ở thế giới Ta-bà giống như nước đục đã lắng trong rồi, nhưng chưa loại bỏ cặn bã, một khi bị khuấy động, cặn bã liền trôi lên, biến thành nước đục. Tu hành ở thế giới Cực Lạc, giống như cặn bã đã được loại bỏ, dù bị khuấy động, cũng sẽ không đục.

Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sự thọ dụng, cách thức hưởng thụ đời sống, sẽ giống như Đẳng giác Bồ-tát. Ai tin điều này? Thế nhưng đây là sự thật, Phật tuyệt đối không vọng ngữ.

Pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật là pháp môn đệ nhất thành tựu chúng sanh thù thắng nhất, vì có một số người không chịu tin, nên mới dạy họ pháp môn khác. Nói tới nói lui, rốt cuộc vẫn phải quay về pháp môn này, mới có thể thành tựu. Người thật sự có đại phước báo, chịu tin tưởng, thì trực tiếp dứt khoát, một đời liền thành tựu! Người học Phật trong một đời có thể gặp được pháp môn này, có thể tin tưởng, có thể tuân theo tu hành, thì phước báo của bạn không biết là do tu từ đời nào mà có? Đời này bạn nhất định thành tựu!

Nhân đây có thể thấy, pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật thật sự là pháp môn một đời thành tựu.

4. Tu pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật là đang đi trên con đường lớn thênh thang.

Chúng ta sống trong thời đại mạt pháp, minh sư khó gặp, tà ma ngoại đạo rất nhiều, tà thuyết đầy rẫy, khó mà phân biệt. Tu các pháp môn khác, nếu không có người mắt sáng chỉ dẫn, thì đường rẽ khá nhiều, dễ bị mê lầm, tu mù luyện đui, tẩu hỏa nhập ma, đây cũng là chuyện thường xảy ra.

Tu pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật thì khác, kinh Vô Lượng Thọ đã nói rõ ràng cương lĩnh, phương pháp tu học của pháp môn này, không hề che giấu. Ai là minh sư? Kinh điển là minh sư, hơn nữa là minh sư đáng tin cậy nhất. Nương theo minh sư này tu học, không cần phải tham vấn khắp nơi, không cần phải dò tìm con đường, chỉ cần tin sâu, nguyện thiết, dốc lòng làm, nhất tâm niệm Phật, chí tâm vào một nơi, cầu sanh Tịnh độ, ắt nhất định vãng sanh Tịnh độ.

Đây là con đường lớn thênh thang để về nhà, do A-di-đà Phật từ bi đến cùng cực đã tự tay trải cho chúng ta. Chúng ta ở trên con đường lớn thênh thang Phật quang chiếu khắp này, được 25 vị Bồ-tát hộ tống và bảo vệ chúng ta, Quán Âm, Thế Chí đích thân làm đội trưởng đội hộ tống. Các đồng tu thân yêu của tôi, khi các bạn nghe đến lời này của tôi, các bạn có thấy mình là người may mắn nhất, hạnh phúc nhất không? Nếu đời này bạn không thành tựu, bạn oán trách ai?

*Di-đà đã trải sẵn đường lớn
Lối về ở ngay trước mắt mình
Mở to tuệ nhãn nhìn cho kỹ
Nên đi hay ở, tùy bạn chọn.*

Xin các đồng tu hãy ghi nhớ kỹ cương lĩnh của pháp môn Tịnh độ:

Thật vì sanh tử, phát tâm bồ-đề
Dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật.

5. Người chân thật tu pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật, “người trụ nơi niệm Phật, tâm ấn không hư hoại”.

“Người trụ nơi niệm Phật, tâm ấn không hư hoại”, lời này là đức Phật nói với ngài A-nan.

Mọi người có biết sức nặng của hai từ “tâm ấn” không? Thứ mà chư đại tổ sư, tổ tổ tương truyền, chính là tâm ấn của Phật. Năm xưa, tại hội Linh Sơn, Thế Tôn cầm hoa, Ca-diếp mỉm cười. Phật nói: diệu tâm niết-bàn, chánh pháp nhãn tạng của ta, phó chúc cho Ma-ha-ca-diếp. Ngài Ca-diếp truyền cho ngài A-nan, cho đến ngài Đạt-ma, cái được truyền chính là tâm.

Ấn là chánh ấn của Pháp vương, “ấn” ở đây là tỉ dụ cho tâm mà chư Phật tương truyền, tổ tổ truyền trao. Tâm tức là ấn của Phật, ấn biểu thị cho tâm của Phật. Tâm ấn hợp lại với nhau, ý nghĩa càng sâu sắc rõ ràng hơn. Do vậy, chư Phật chư tổ

tâm tâm tương truyền, tâm tâm tương ấn. Cho nên nói Phật Phật đạo đồng, đây là căn bản của căn bản.

Vì sao pháp môn Tịnh độ được ngàn kinh muôn luận đồng chỉ về, mười phương chư Phật đồng tán thán? Chính là vì “người trụ nơi niệm Phật, tâm ấn không hư hoại”. Đây là hạt tâm châu vô thượng của Như Lai, đây là báu vật quý giá nhất của toàn bộ giáo pháp trong một đời đức Phật, đây là công đức bảo chân thật rất ráo.

“Người trụ nơi niệm Phật, tâm ấn không hư hoại”, không phải là quyền lợi riêng của bất kỳ người nào. Nếu nói là quyền lợi riêng, thì đây là quyền lợi riêng của tất cả những người chân thật niệm Phật. Chỉ cần là người chân thật niệm Phật, thì tôi có phần, họ có phần, bạn cũng có phần, mọi người đều có phần.

Thế nhưng hiện nay, có người cứ cố tình chống lại lời Phật, bài xích và phản đối pháp môn Tịnh độ niệm Phật. Có người thậm chí công khai nói rằng, chỉ cần đọc kinh, không cần niệm Phật. Đây là việc làm lầm lạc chúng sanh nghiêm trọng, phá hoại chánh pháp. Vấn đề như vậy, chúng ta cần nên suy nghĩ sâu sắc, nâng cao cảnh giác. Không thể a dua theo người khác, càng không thể trôi dạt theo trào lưu. Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!